

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử Chuyên ngành: Điện tử-Viễn thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN THANH PHƯƠNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 11/05/1979; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 186 Bến Vân Đồn, P.02, Q. 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: 186 Bến Vân Đồn, P.02, Q. 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 0906826530;

E-mail: tranthanhphuong@tdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 01/04/2002 đến 01/06/2002: Kỹ sư bảo trì tại Công ty Điện tử Samsungvina, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ 01/06/2002 đến 06/01/2014: Giảng viên Khoa Điện - Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ 06/01/2014 đến 30/09/2014: Trưởng Bộ môn Điện tử - Viễn thông, Khoa Điện - Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ 01/10/2014 đến 31/05/2015: Phó Trưởng Khoa, kiêm Trưởng Bộ môn Điện tử - Viễn thông, Khoa Điện - Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ 01/06/2015 đến 30/08/2018: Phó Trưởng Khoa, Khoa Điện - Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ 01/09/2018 đến 19/09/2023: Phó Trưởng Khoa, kiêm Trưởng Bộ môn Điện tử - Viễn thông, Khoa Điện - Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ 20/09/2023 đến 05/03/2025: Phó Trưởng Khoa, Phụ trách Khoa Điện - Điện tử, kiêm Trưởng Bộ môn Điện tử - Viễn thông, Khoa Điện - Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ 06/03/2025 đến nay: Trưởng Khoa, kiêm Trưởng Bộ môn Điện tử - Viễn thông, Khoa Điện - Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Khoa Điện - Điện tử; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa Điện - Điện tử.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Địa chỉ cơ quan: 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (028) 37 75 035

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không có.

8. Đã nghỉ hưu: chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): chưa nghỉ hưu

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không có.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 02 tháng 05 năm 2002; số văn bằng: BB 0542/71KH2; ngành: Kỹ thuật Điện tử - viễn thông; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 10 năm 2005; số văn bằng: BM: 00880/71KH2; chuyên ngành: Kỹ thuật vô tuyến điện tử; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 04 tháng 05 năm 2013; số vào sổ công nhận văn bằng: 02746/2022/ThS (Do nước ngoài cấp); ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán ứng dụng; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Purdue, Hoa Kỳ.

- Được cấp bằng TS ngày 14 tháng 12 năm 2013; số vào sổ công nhận văn bằng: 02747/2022/TS (Do nước ngoài cấp); ngành: Kỹ thuật điện và máy tính; Nơi cấp bằng TS: Đại học Purdue, Hoa Kỳ.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa bổ nhiệm

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Tôn Đức Thắng**.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Điện - Điện tử - Tự động hóa**.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Các giao thức truyền thông vô tuyến hiệu quả cao (Highly-effective wireless communication protocols).
- Thu hoạch năng lượng vô tuyến (RF energy harvesting).
- Truyền thông vô tuyến sử dụng mặt phản xạ thông minh (Intelligent Reflecting Surface).
- Truyền thông vô tuyến sử dụng UAV (UAV- assisted wireless communications).
- Xử lý số tín hiệu trong viễn thông (Digital signal processing in telecommunication).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **05 HVCH** bảo vệ thành công Luận văn Thạc sĩ;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **01 đề tài cấp Cơ sở** với vai trò **chủ nhiệm đề tài**.
- Đã công bố **82 bài báo khoa học**, trong đó 55 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản: **04**, trong đó **03** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Trường Đại học Tôn Đức Thắng giai đoạn 2020-2025	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2025
2	Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian làm cán bộ giảng dạy tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng, ứng viên tự đánh giá đủ tiêu chuẩn nhà giáo và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể:

➤ Về tiêu chuẩn: ứng viên có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt; tôn trọng nhân cách người học và đối xử công bằng với người học; có chuyên môn được đào tạo bài bản từ các cơ sở giáo dục uy tín; có nhiều kinh nghiệm thực tiễn phù hợp chuyên ngành giảng dạy; có lý lịch bản thân rõ ràng; có sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.

➤ Về nhiệm vụ: ứng viên luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; không ngừng học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, quy định của pháp luật và điều lệ của Nhà trường; tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học bằng ngoại ngữ tiếng Anh; có năng lực và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công bởi lãnh đạo Khoa Điện-Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Đối chiếu với điều 4 về tiêu chuẩn chung của chức danh Giáo sư, Phó giáo sư và điều 6 về tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ban hành ngày 31 tháng 8 năm 2018, ứng viên tự đánh giá đáp ứng tiêu chuẩn để được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm 10 tháng (không tính thời gian tập sự).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	1	9	492	60	552/726/216
2	2020-2021	0	0	0	6	300	112.5	412.5/553.5/192.5
3	2021-2022	0	0	3	6	390	52.5	442.5/654/192.5
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	1	5	435	0	435/562/192.5
5	2023-2024	0	0	0	6	429	0	429/540.5/165
6	2024-2025	0	0	0	9	234	0	234/342/165

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: Hoa Kỳ năm 2013.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh cho các môn học Giải tích cho kỹ thuật (Engineering Analysis), Thiết kế mạch điện tử 1 (Electronic Circuit Design 1), Tín hiệu và hệ thống (Signals and Systems), Xử lý số tín hiệu (Digital Signal Processing), Xử lý ảnh số (Digital Image Processing).

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Tôn Đức Thắng, TP.HCM, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Bảo vệ Luận án Tiến sĩ bằng tiếng Anh.
- Bằng Tiến sĩ tại Hoa Kỳ;
- Hoàn thành tất cả các môn học trong chương trình Tiến sĩ bằng tiếng Anh;
- Viết bài báo khoa học, viết luận án, bảo vệ luận án và trình bày bài báo khoa học tại các hội nghị khoa học quốc tế sử dụng tiếng Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BS NT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Viết Thống		x	x		15/07/2019- 16/01/2020	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày cấp bằng: 28/4/2020
2	Lê Anh Tú		x	x		30/08/2021- 16/09/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày cấp bằng: 18/11/2022
3	Nguyễn Thanh Long		x	x		28/08/2021- 30/12/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày cấp bằng: 30/12/2022
4	Nguyễn Văn Mẫn		x	x		28/08/2021- 30/12/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày cấp bằng: 30/12/2022
5	Phạm Quang Trung		x	x		17/8/2022 – 09/10/2023	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày cấp bằng: 09/10/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	MATLAB và ứng dụng trong viễn thông	TK	NXB Đại học Quốc gia TPHCM, năm 2006	03	VC	91-203	Giấy xác nhận về việc sử dụng sách tham khảo phục vụ đào tạo của Trường Đại học Tôn Đức

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
							Thăng ngày 13/6/2025
II	Sau khi được công nhận TS						
2	AETA 2017 - Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences: Theory and Application, Lecture Notes in Electrical Engineering (LNEE, Volume 465) (https://link.springer.com/book/10.1007/978-3-319-69814-4)	TK	Springer, năm 2017	05	Đồng CB	Biên tập: 1-1092	
3	AETA 2022—Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences: Theory and Application, Lecture Notes in Electrical Engineering (LNEE, Volume 1081) (https://link.springer.com/book/10.1007/978-981-99-8703-0)	TK	Springer, năm 2024	05	Đồng CB	Biên tập: 1-743 Biên soạn: 119-130, 707-718	
4	AETA 2023—Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences: Theory and Application, Lecture Notes in Electrical Engineering (LNEE, Volume 1405) (https://link.springer.com/book/9789819645725)	TK	Springer, năm 2025	06	Đồng CB	Biên tập: 1-270 Biên soạn: 133-145	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: **03** (số thứ tự [2], [3], [4]).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Xây dựng mô hình mô phỏng các mạng thông tin di động phục vụ công tác giảng dạy	CN	Số Hợp đồng 63-9/TĐT-NCKH, Cấp cơ sở	16/11/2005 – 15/12/2006	Biên bản họp nghiệm thu ngày 06/01/2007 Xếp loại: Đạt
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Khảo sát và ứng dụng các thống kê dạng chính xác của tổng các biến ngẫu nhiên kép để phân tích hiệu năng mạng chuyển tiếp vô tuyến sử dụng mặt phản xạ thông minh tái cấu hình được	CN	FOSTECT. 2023.14, Cấp cơ sở	10/3/2023 - 05/3/2025 (nhận quyết định tài trợ 30/12/2022)	- Biên bản họp hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở ngày 27/02/2025. - Quyết định số 681/QĐ-TĐT ngày 05/03/2023 - về việc công nhận kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023 của trường Đại học Tôn Đức Thắng. Xếp loại: Đạt - Biên bản thanh lý hợp đồng nghiên cứu khoa học ngày 06/03/2023.
2	Nâng cao hiệu năng mạng vô tuyến chuyển tiếp sử dụng các giao thức truyền đa chặng cộng tác dưới sự tác động của giao thoa đồng kênh và suy giảm phần cứng	TK	102.04-2017.317, (NAFOSTED) Cấp Bộ	08/2018 - 08/2020	- Phiếu đánh giá tổng hợp kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu cơ bản trong KHTN của Hội đồng khoa học ngành Khoa học thông tin và máy tính, họp ngày 16/9/2020. - Quyết định số 33/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 10/5/2021 - về việc công nhận kết quả đánh giá đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên và kỹ thuật do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia tài trợ. Xếp loại: Đạt - Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng nghiên cứu khoa học ngày 20/5/2021.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
	Hội thảo quốc tế							
1	Joint optimization of power allocation and cooperation in wireless OFDM networks. (https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/5349432)	2	x	2009 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC 2009)/ ISSN 2162-1020/ ISBN 978-1-4244-5139-5		1	289-294	12/2009
2	Joint optimization of relay selection and power allocation in cooperative OFDM networks with imperfect channel estimation (https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/6214133)	2	x	2012 IEEE Wireless Communications and Networking Conference (WCNC)/ ISSN 1525-3511/ ISBN 978-1-4673-0436-8		0	2076-2080	06/2012
	Hội thảo trong nước							
3	Rate Adaptive in Multicode MC-CDMA Systems	2	x	2006 The 10th Biennial Conference on Radio Electronics / Giấy phép XB số 274/GP-CXB, ngày 19/10/2006		0	56-61	10/2006
II	Sau khi được công nhận TS							
	Tạp chí thuộc danh mục SCIE							
4	Time switching for wireless communications with full-duplex relaying in imperfect CSI condition (https://koreascience.kr/article/JAKO201634864512563.page)	4	x	KSII Transactions on Internet and Information Systems (TIIS), ISSN: 1976-7277	Tạp chí SCIE, (IF = 0.9 (2024), Q4 (2016))	34	10, 9, 4223-4239	09/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5	Energy Harvesting-based Spectrum Access with Incremental Cooperation, Relay Selection and Hardware Noises (https://pdfs.semanticscholar.org/d032/7240a771c811d3204af246946860ebf52212.pdf)	5		Radioengineering, ISSN: 1210-2512	Tạp chí SCIE, (IF = 0.5 (2023), Q3 (2017))	40	26, 1, 240-250	04/2017
6	On the Performance of a Wireless Powered Communication System Using a Helping Relay (https://www.radioeng.cz/fulltexts/2017/17_03_0860_0868.pdf)	5		Radioengineering, ISSN: 1210-2512	Tạp chí SCIE, (IF = 0.5 (2023), Q3 (2017))	3	26, 3, 860-868	09/2017
7	Improving optical performance of multi-chip white LEDs by bi-layers remote-packaging phosphors (https://joam.inoe.ro/articles/improving-optical-performance-of-multi-chip-white-leds-by-bi-layers-remote-packaging-phosphors/fulltext)	6		Journal of Optoelectronics and Advanced Materials, ISSN: 1454-4164	Tạp chí SCIE, (IF = 0.5 (2024), Q3 (2018))	4	20, 3-4, 93-97	04/2018
8	Two-way half duplex decode and forward relaying network with hardware impairment over Rician fading channel: System performance analysis (https://www.eejournal.ktu.lt/index.php/elt/article/view/20639)	5		Elektronika Ir Elektrotechnika / ISSN 1392-1215	Tạp chí SCIE (IF = 0.9 (2023), Q3 (2018))	16	24, 2, 74-78	04/2018
9	Energy harvesting over Rician fading channel: A performance analysis	4	x	Sensors, ISSN: 1424-8220	Tạp chí SCIE,	68	18, 6, 1781	06/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	for half-duplex bidirectional sensor networks under hardware impairments (https://www.mdpi.com/1424-8220/18/6/1781)				(IF = 3.5 (2024), Q2 (2018))			
10	Power splitting-based energy-harvesting protocol for wireless-powered communication networks with a bidirectional relay (https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/dac.3721)	3	x	International Journal of Communication Systems, ISSN: 1074-5351	Tạp chí SCIE, (IF = 1.8 (2024), Q2 (2018))	18	31, 13, e3721	06/2018
11	Hybrid TSR-PSR alternate energy harvesting relay network over Rician fading channels: outage probability and SER analysis (https://www.mdpi.com/1424-8220/18/11/3839)	7	x	Sensors, ISSN: 1424-8220	Tạp chí SCIE, (IF = 3.5 (2024), Q2 (2018))	14	18, 11, 3839	11/2018
12	Performance analysis of full-duplex decode-and-forward relay system with energy harvesting over Nakagami-m fading channels (https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1434841118320090)	3	x	AEU-International Journal of Electronics and Communications, ISSN: 1434-8411	Tạp chí SCIE, (IF = 3.2 (2024), Q2 (2018))	49	98, 114-122	11/2018
13	Passive ionospheric radar builds with USRP N210 (https://sciencedirect.com/article/abs/pii/S1434841118320090)	6		Journal of Electrical Engineering, ISSN: 1335-3632	Tạp chí SCIE, (IF = 1.2 (2024), Q3 (2019))	0	70, 2, 159-164	05/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14	Performance enhancement for energy harvesting based two-way relay protocols in wireless ad-hoc networks with partial and full relay selection methods (https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1570870518301756)	7	x	Ad Hoc Networks, ISSN: 1570-8705	Tạp chí SCIE, (IF = 4.8 (2024), Q1 (2018))	81	84, 178-187	10/2018
15	Secrecy performance of TAS/SC-based multi-hop harvest-to-transmit cognitive WSNs under joint constraint of interference and hardware imperfection (https://www.mdpi.com/1424-8220/19/5/1160)	5	x	Sensors, ISSN: 1424-8220	Tạp chí SCIE, (IF = 3.5 (2024), Q1 (2019))	17	19, 5, 1160	03/2019
16	Rateless codes-based secure communication employing transmit antenna selection and harvest-to-jam under joint effect of interference and hardware impairments (https://www.mdpi.com/1099-4300/21/7/700)	6	x	Entropy, ISSN: 1099-4300	Tạp chí SCIE, (IF = 2.0 (2024), Q2 (2019))	19	21, 7, 700	07/2019
17	Neural Networks Application for Processing of the Data from the FMICW Radars (https://www.mdpi.com/2073-8994/11/10/1308)	5		Symmetry, ISSN: 2073-8994	Tạp chí SCIE, (IF = 2.2 (2024), Q2 (2019))	1	11, 10, 1308	10/2019
18	Performance comparison between fountain codes-based secure MIMO	5	x	Entropy, ISSN: 1099-4300	Tạp chí SCIE,	15	21, 10, 982	10/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	protocols with and without using non-orthogonal multiple access (https://www.mdpi.com/1099-4300/21/10/982)				(IF = 2.0 (2024), Q2 (2019))			
19	Outage Analysis of RF Energy Harvesting Cooperative Communication Systems Over Nakagami-m Fading Channels with Integer and Non-Integer-m (https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/8952761)	4		IEEE Transactions on Vehicular Technology, ISSN: 0018-9545	Tạp chí SCIE, (IF = 7.1 (2024), Q1 (2020))	46	69, 3, 2785-2801	01/2020
20	Improving the performance of spatial modulation full-duplex relaying system with hardware impairment using transmit antenna selection (https://ieeexplore.ieee.org/document/8966608)	3	x	IEEE Access, ISSN: 2169-3536	Tạp chí SCIE, (IF = 3.6 (2024), Q1 (2020))	17	8, 20191-20202	01/2020
21	Outage probability of NOMA system with wireless power transfer at source and full-duplex relay (https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1434841119314141)	4	x	AEU-International Journal of Electronics and Communications, ISSN: 1434-8411	Tạp chí SCIE, (IF = 3.2 (2024), Q2 (2019))	48	116, 152957	10/2019
22	Wireless energy harvesting meets receiver diversity: A successful approach for two-way half-duplex relay networks over	3	x	Computer Networks, ISSN: 1389-1286	Tạp chí SCIE, (IF = 4.6 (2024), Q1 (2020))	32	172, 107176	02/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	block Rayleigh fading channel (https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1389128619314689)							
23	Transmit antenna selection for spatial modulation MIMO IoT networks with full-duplex relaying (https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1434841119331474)	4	x	AEU-International Journal of Electronics and Communications, ISSN: 1434-8411	Tạp chí SCIE, (IF = 3.2 (2024), Q2 (2020))	13	123, 153312	06/2020
24	Analysis of MRT/MRC diversity techniques to enhance the detection performance for MIMO signals in full-duplex wireless relay networks with transceiver hardware impairment (https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1874490720302093)	5	x	Physical Communication, ISSN: 1874-4907	Tạp chí SCIE, (IF = 2.2 (2024), Q2 (2020))	8	42, 101132	06/2020
25	Security and reliability analysis of a two-way half-duplex wireless relaying network using partial relay selection and hybrid TPSR energy harvesting at relay nodes (https://ieeexplore.ieee.org/document/9222149)	6		IEEE Access, ISSN: 2169-3536	Tạp chí SCIE, (IF = 3.6 (2024), Q1 (2020))	29	8, 187165-187181	10/2020
26	Performance and optimal analysis of time-switching energy harvesting protocol for MIMO full-duplex	5	x	Journal of the Franklin Institute, ISSN: 0016-0032	Tạp chí SCIE, (IF = 4.2 (2024), Q1 (2020))	8	357, 17, 13205-13230	10/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	decode-and-forward wireless relay networks with various transmitter and receiver diversity techniques (https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0016003220306839)							
27	Secrecy performance of multi-user multi-hop cluster-based network with joint relay and jammer selection under imperfect channel state information (https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0166531621000109)	5	x	Performance Evaluation, ISSN: 0166-5316	Tạp chí SCIE, (IF = 0.8 (2024), Q2 (2021))	9	147, 102193	02/2021
28	Transmit antenna selection—An effective method for improving the performance of spatial modulation full-duplex relay networks with wireless energy harvesting (https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1434841121001345)	4	x	AEU-International Journal of Electronics and Communications, ISSN: 1434-8411	Tạp chí SCIE, (IF = 3.2 (2024), Q2 (2021))	4	135, 153737	03/2021
29	Cooperative communications for improving the performance of bidirectional full-duplex system with multiple reconfigurable intelligent surfaces	7		IEEE Access, ISSN: 2169-3536	Tạp chí SCIE, (IF = 3.6 (2024), Q1 (2021))	23	9, 134733-134742	09/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://ieeexplore.ieee.org/document/9546789							
30	On the implementation of a low-cost mind-voice-and-gesture-controlled humanoid robotic arm using leap motion and neurosky sensor https://link.springer.com/article/10.1007/s42835-021-00903-5	3	x	Journal of Electrical Engineering & Technology, ISSN: 1975-0102	Tạp chí SCIE, (IF = 1.6 (2024), Q3 (2021))	8	17, 665-683	09/2021
31	Performance of Cooperative Communication System with Multiple Reconfigurable Intelligent Surfaces Over Nakagami-m Fading Channels https://ieeexplore.ieee.org/document/9684854	7		IEEE Access, ISSN: 2169-3536	Tạp chí SCIE, (IF = 3.6 (2024), Q1 (2022))	48	10, 9806-9816	01/2022
32	Partial and full relay selection algorithms for AF multi-relay full-duplex networks with self-energy recycling in non-identically distributed fading channels https://ieeexplore.ieee.org/document/9732658	6	x	IEEE Transactions on Vehicular Technology, ISSN: 0018-9545	Tạp chí SCIE, (IF = 7.1 (2024), Q1 (2022))	24	71, 6, 6173-6188	03/2022
33	Intelligent-reflecting-surface-aided bidirectional full-duplex communication system with imperfect self-interference	5		IEEE Systems Journal, ISSN: 1932-8184	Tạp chí SCIE, (IF = 4.4 (2024), Q1 (2022))	32	17, 1, 1352-1362	04/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	cancellation and hardware impairments (https://ieeexplore.ieee.org/document/9765644)							
34	Exploiting Multiple RISs and Direct Link for Performance Enhancement of Wireless Systems with Hardware Impairments (https://ieeexplore.ieee.org/document/9804844)	5	x	IEEE Transactions on Communications, ISSN: 0090-6778	Tạp chí SCIE, (IF = 8.3 (2024), Q1 (2022))	44	70, 8, 5599-5611	06/2022
35	On performance of low-power wide-area networks with the combining of reconfigurable intelligent surfaces and relay (https://ieeexplore.ieee.org/document/9807389)	4	x	IEEE Transactions on Mobile Computing, ISSN: 1536-1233	Tạp chí SCIE, (IF = 9.2 (2024), Q1 (2022))	22	22, 10, 6086-6096	06/2022
36	Enhancing the performance of downlink NOMA relaying networks by RF energy harvesting and data buffering at relay (https://link.springer.com/article/10.1007/s11276-022-02947-5)	4	x	Wireless Networks, ISSN: 1022-0038	Tạp chí SCIE, (IF = 2.1 (2024), Q2 (2022))	6	28, 1857-1877	03/2022
37	Broadcasting in cognitive radio networks: A fountain codes approach (https://ieeexplore.ieee.org/document/9817810)	6		IEEE Transactions on Vehicular Technology, ISSN: 0018-9545	Tạp chí SCIE, (IF = 7.1 (2024), Q1 (2022))	36	71, 10, 11289-11294	07/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
38	Performance analysis of intelligent reflecting surface aided full-duplex amplify-and-forward relay networks (https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/dac.5172)	5	x	International Journal of Communication Systems, ISSN: 1074-5351	Tạp chí SCIE, (IF = 1.8 (2024), Q2 (2022))	4	35, 10, e5172	04/2022
39	Combining multi-RIS and relay for performance improvement of multi-user NOMA systems (https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1389128622003875)	5	x	Computer Networks, ISSN: 1389-1286	Tạp chí SCIE, (IF = 4.6 (2024), Q1 (2022))	4	217, 109353	09/2022
40	Performance analysis of multihop full-duplex NOMA systems with imperfect interference cancellation and near-field path-loss (https://www.mdpi.com/1424-8220/23/1/524)	8		Sensors, ISSN: 1424-8220	Tạp chí SCIE, (IF = 3.5 (2024), Q1 (2023))	17	23, 1, 524	01/2023
41	Improving the performance of wireless half-duplex and full-duplex relaying networks with intelligent reflecting surface (https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0016003223000467)	5	x	Journal of the Franklin Institute, ISSN: 0016-0032	Tạp chí SCIE, (IF = 4.2 (2024), Q1 (2023))	11	360, 4, 3095-3118	01/2023
42	Improving the capacity of NOMA network using multiple aerial intelligent reflecting surfaces	7	x	IEEE Access, ISSN: 2169-3536	Tạp chí SCIE, (IF = 3.6 (2024), Q1 (2024))	7	11, 107958-107971	09/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://ieeexplore.ieee.org/document/10265047							
43	Hybrid classical relay and advanced RISs for performance enhancement of IoT sensor networks with impaired hardware https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0140366423002712	5	x	Computer Communications, ISSN: 0140-3664	Tạp chí SCIE, (IF = 4.3 (2024), Q1 (2024))	4	210, 90-101	08/2023
44	Combining transmit antenna selection and full-duplex aerial relay drone for performance enhancement of multiuser NOMA millimeter-wave communications https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1434841123004028	5	x	AEU-International Journal of Electronics and Communications, ISSN: 1434-8411	Tạp chí SCIE, (IF = 3.2 (2024), Q2 (2024))	1	171, 154928	11/2023
45	UAV-assisted finite block-length backscatter: Performance analysis and optimization https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S157087052300272X	5	x	Ad Hoc Networks, ISSN: 1570-8705	Tạp chí SCIE, (IF = 4.8 (2024), Q1 (2024))	4	153, 103352	11/2023
46	Performance assessment of full-duplex two-way Internet-of-vehicles relay networks under practical imperfect conditions https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S157087052300272X	4	x	Digital Signal Processing, ISSN: 1095-4333	Tạp chí SCIE, (IF = 3.0 (2024), Q2 (2024))	2	146, 104366	01/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	e/abs/pii/S105120042300461X)							
47	Secrecy outage performance of NOMA relay networks using partial relay selection in the presence of multiple colluding eavesdroppers (https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0140366424000124)	4	x	Computer Communications, ISSN: 0140-3664	Tạp chí SCIE, (IF = 4.3 (2024), Q1 (2024))	3	216, 238 - 250	02/2024
48	Statistics of the Sum of Double Random Variables and Their Applications in Performance Analysis and Optimization of Simultaneously Transmitting and Reflecting Reconfigurable Intelligent Surface-Assisted Non-Orthogonal Multi-Access Systems (https://www.mdpi.com/1424-8220/24/18/6148)	6	x	Sensors, ISSN: 1424-8220	Tạp chí SCIE, (IF = 3.5 (2024), Q1 (2024))	0	24, 18, 6148	09/2024
49	Statistical Analysis of the Sum of Double Random Variables for Security Applications in RIS-Assisted NOMA Networks with a Direct Link (https://www.mdpi.com/2079-9292/14/2/392)	7	x	Electronics, ISSN: 2079-9292	Tạp chí SCIE, (IF = 2.6 (2024), Q2 (2024))	0	14, 2, 392	01/2025
50	Performance of RIS-secured Short-Packet NOMA Systems with Discrete Phase-Shifter	8	x	IEEE Access, ISSN: 2169-3536	Tạp chí SCIE,	0	13, 21580 - 21593	01/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	to Protect Digital Content and Copyright against Untrusted User (https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/10856109)				(IF = 3.6 (2024), Q1 (2024))			
51	Secrecy performance optimization for UAV-based relay NOMA systems with friendly jamming (https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S014036642500043X)	3	x	Computer Communications, ISSN: 0140-3664	Tạp chí SCIE, (IF = 4.3 (2024), Q1 (2024))	0	235, 108086	04/2025
52	Enhancing Wireless System Secrecy Capacity Through NOMA Scheme and Multiple UAV-Mounted IRSs Amidst Colluding and Non-Colluding Eavesdroppers (https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/ett.70135)	6	x	Transactions on Emerging Telecommunications Technologies, ISSN: 2161-3915	Tạp chí SCIE, (IF = 2.5 (2024), Q2 (2024))	0	36, e70135	04/2025
Tạp chí thuộc danh mục ESCI và/hoặc Scopus								
53	Performance Evaluation of User Selection Protocols in Random Networks with Energy Harvesting and Hardware Impairments. (https://advances.vsb.cz/index.php/AEEE/article/view/1783/pdf)	4		Advances in Electrical and Electronic Engineering, ISSN: 1336-1376	Tạp chí ESCI, (IF = 0.5 (2023), Q3 (2016))	26	14, 4, 372-377	09/2016
54	On the performance of power splitting energy harvested wireless full-duplex relaying network with imperfect	7		Security and Communication Networks, ISSN: 1939-0114	Tạp chí Scopus, Q2 (2018) Scimago Journal	17	2018, 6036087	12/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	CSI over dissimilar channels (https://onlinelibrary.wiley.com/doi/full/10.1155/2018/6036087)				Rank = 0.311			
55	Adaptive Energy Harvesting Relaying Protocol for Two-Way Half-Duplex System Network over Rician Fading Channels (https://onlinelibrary.wiley.com/doi/full/10.1155/2018/7693016)	4	x	Wireless Communications and Mobile Computing, ISSN: 1530-8677	Tạp chí Scopus, Q3 (2018), Scimago Journal Rank = 0.246	53	2018, 7693016	04/2018
56	Performance Analysis of Energy Harvesting-Based Full-Duplex Decode-and-Forward Vehicle-to-Vehicle Relay Networks with Nonorthogonal Multiple Access (https://onlinelibrary.wiley.com/doi/full/10.1155/2019/6097686)	4	x	Wireless Communications and Mobile Computing, ISSN: 1530-8677	Tạp chí Scopus, Q2 (2019), Scimago Journal Rank = 0.39	22	2019, 6097686	11/2019
57	Performance Enhancement for Multihop Cognitive DF and AF Relaying Protocols under Joint Impact of Interference and Hardware Noises: NOMA for Primary Network and Best-Path Selection for Secondary Network (https://onlinelibrary.wiley.com/doi/full/10.1155/2021/8861725)	3	x	Wireless Communications and Mobile Computing, ISSN: 1530-8677	Tạp chí Scopus, Q2 (2021), Scimago Journal Rank = 0.648	24	2021, 8861725	04/2021
58	Performance statistics of broadcasting networks with receiver diversity and fountain	5		Journal of Information and Telecommunicatio n,	Tạp chí ESCI,	4	7, 4, 477-493	06/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Q1) Q2)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	codes (https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/24751839.2023.2225254)			ISSN: 2475-1839	(IF = 1.7 (2024), Q2 (2023))			
Tạp chí thuộc hệ thống CSDL quốc tế khác								
59	Performance analysis of general hybrid TSR-PSR energy harvesting protocol for amplify-and-forward half-duplex relaying networks (https://jaec.vn/index.php/JAEC/article/view/185)	3	x	Journal of Advanced Engineering and Computation, ISSN: 2588-123X	Tạp chí thuộc Hệ thống CSDL quốc tế khác	6	2, 2, 121-130	06/2018
Hội thảo quốc tế								
60	Joint optimization of power allocation and integer coefficients of relay functions in Compute-and-Forward relay networks (https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/7043472)	2	x	2014 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC 2014), ISSN: 2162-1020, ISBN: 978-1-4799-6955-5		1	669-674	02/2015
61	Optimization of Mobility Control in Mobile Wireless Networks for Energy Saving (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-27247-4_8)	1	x	AETA 2015: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences. Lecture Notes in Electrical Engineering, ISBN: 978-3-319-27245-0	Bài báo Hội thảo xuất bản dạng chương sách trong Lecture Notes in Electrical Engineering (NXB Springer)	0	371, 87-97	03/2016
62	A Novel Compressed Sensing Approach to Speech Signal Compression	3	x	AETA 2015: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences.	Bài báo Hội thảo xuất bản dạng chương sách trong	5	371, 75-85	03/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-27247-4_7			Lecture Notes in Electrical Engineering, ISBN: 978-3-319-27245-0	Lecture Notes in Electrical Engineering (NXB Springer)			
63	Secrecy performance of joint relay and jammer selection methods in cluster networks: with and without hardware noises https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-50904-4_78	4		AETA 2016: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences. Lecture Notes in Electrical Engineering, ISBN: 978-3-319-27245-0	Bài báo Hội thảo xuất bản dạng chương sách trong Lecture Notes in Electrical Engineering (NXB Springer)	4	415, 769-779	12/2016
64	On the performance of decode-and-forward half-duplex relaying with time switching based energy harvesting in the condition of hardware impairment https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-49073-1_46	5		Advances in Information and Communication Technology Proceedings of the International Conference, ICTA 2016, ISSN: 2194-5357, ISBN: 978-3-319-49072-4	Bài báo Hội thảo xuất bản dạng chương sách trong Advances in Intelligent Systems and Computing (NXB Springer)	5	538, 421-430	11/2016
65	On the Performance of Energy Harvesting for Decode-and-Forward Full-Duplex Relay Networks in Imperfect CSI Condition https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-50904-4_85	5	x	AETA 2016: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences. Lecture Notes in Electrical Engineering, ISBN: 978-3-319-27245-0	Bài báo Hội thảo xuất bản dạng chương sách trong Lecture Notes in Electrical Engineering (NXB Springer)	0	415, 838-849	12/2016
66	Performance of time switching based energy	4		2017 27th International		4	1-5	06/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	harvesting for amplify-and-forward half-duplex relaying with hardware impairment (https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/7936646)			Conference Radioelektronika (RADIOELEKTRONIKA), ISBN: 978-1-5090-4591-4				
67	Interference modeling for molecular communication with receptor antagonist (https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/8706254)	4		2018 IEEE 18th International Conference on Nanotechnology (IEEE-NANO), ISSN: 1944-9380, ISBN: 978-1-5386-5336-4		2	1-4	05/2019
68	Power-splitting protocol in power beacon-assisted energy harvesting full-duplex relaying networks: Performance analysis (https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/8480900)	5		2018 11th IFIP Wireless and Mobile Networking Conference (WMNC)/ ISSN 2473-3644/ ISBN 978-3-903176-04-1		7	1-7	10/2018
69	The tail distribution of the sum of Kappa random variables with unequal weight and correlation (https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/8720441)	3		2018 IEEE 39th Sarnoff Symposium, ISBN: 978-1-5386-6154-3		2	1-5	05/2019
70	Performance Analysis for HF Communication with Dominant Noise Source (https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/8720461)	3		2018 IEEE 39th Sarnoff Symposium, ISBN: 978-1-5386-6154-3		2	1-5	05/2019
71	Outage probability analysis of power splitting power-beacon	6		2018 IEEE/ACM 22nd International Symposium on		0	1-5	01/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	assisted energy harvesting relay wireless communication networks (https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/8600930)			Distributed Simulation and Real Time Applications (DS-RT), ISSN: 1550-6525, ISBN: 978-1-5386-5048-6				
72	Performance Analysis for MIMO HF Communications with Dominant Galactic Noise (https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/8599714)	3		MILCOM 2018 - 2018 IEEE Military Communications Conference (MILCOM), ISSN: 2155-7586, ISBN: 978-1-5386-7185-6		2	524-529	01/2019
73	Secrecy capacity for an underwater acoustic channel with a dominant noise source (https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/8666553)	3		2019 IEEE 9th Annual Computing and Communication Workshop and Conference (CCWC), ISBN: 978-1-7281-0554-3		0	0783-0787	03/2019
74	Automatic Analysis of the Signals from the FMICW Radars (https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/8733449)	7		2019 29th International Conference Radioelektronika (RADIOELEKTRONIKA), ISBN: 978-1-5386-9322-3		0	1-4	06/2019
75	Throughput analysis of power beacon-aided multi-hop relaying networks employing non-orthogonal multiple access with hardware impairments	6	x	AETA 2018: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences. Lecture Notes in Electrical Engineering,	Bài báo Hội thảo xuất bản dạng chương sách trong Lecture Notes in Electrical Engineering	8	554, 371-381	04/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-14907-9_36			ISBN: 978-3-030-14906-2	(NXB Springer)			
76	Outage and Intercept Probability Analysis for Energy-Harvesting-Based Half-Duplex Relay Networks Assisted by Power Beacon Under the Existence of Eavesdropper https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-14907-9_79	4	x	AETA 2018: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences. Lecture Notes in Electrical Engineering, ISBN: 978-3-030-14906-2	Bài báo Hội thảo xuất bản dạng chương sách trong Lecture Notes in Electrical Engineering (NXB Springer)	0	554, 821-834	04/2019
77	FMICW Radar Target Classification By Neural Network https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/9092342	6		2020 30th International Conference Radioelektronika (RADIOELEKTRONIKA), ISBN: 978-1-7281-6469-4		0	1-5	05/2020
78	Resistance of the radio modems against the narrow band interference https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/10109043	6		2023 33rd International Conference Radioelektronika (RADIOELEKTRONIKA), ISBN: 979-8-3503-9834-2		2	1-4	04/2023
79	Performance of RIS-Assisted Two-Way Communications with Phase Noise https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-99-8703-0_59	7		AETA 2022: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences. Lecture Notes in Electrical Engineering, ISBN: 978-981-99-8702-3	Bài báo Hội thảo xuất bản dạng chương sách trong Lecture Notes in Electrical Engineering (NXB Springer)	0	1081, 707-718	03/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
80	Passage Detection of a Train via a Reference Point (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-99-8703-0_10)	7		AETA 2022: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences. Lecture Notes in Electrical Engineering, ISBN: 978-981-99-8702-3	Bài báo Hội thảo xuất bản dạng chương sách trong Lecture Notes in Electrical Engineering (NXB Springer)	0	1081, 119-130	03/2024
81	Develop a Simulation Tool to Evaluate the Advanced Technologies in 5G and 6G Wireless Networks (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-96-4573-2_12)	2	x	AETA 2023: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences. Lecture Notes in Electrical Engineering, ISBN: 978-981-96-4572-5	Bài báo Hội thảo xuất bản dạng chương sách trong Lecture Notes in Electrical Engineering (NXB Springer)	0	1405, 133-145	06/2025
Hội thảo trong nước								
82	Hiệu năng bảo mật lớp vật lý của kênh truyền thông vô tuyến với mặt phản xạ thông minh cho kênh truyền hỗn hợp	6		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Ứng dụng công nghệ thông minh trong công nghiệp 4.0, thành phố thông minh và phát triển bền vững”, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ, Hà Nội, 2022, ISBN: 978-604-357-047-2		0	275-283	07/2022

- Trong đó: **39** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: [4], [9], [10], [11], [12], [14], [15], [16], [18], [20], [21], [22], [23], [24], [26], [27], [28], [30], [32], [34], [35], [36], [38], [39], [41], [42], [43], [44], [45], [46], [47], [48], [49], [50], [51], [52], [55], [56], [57].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Điện tử-viễn thông (chuyên ngành Kỹ thuật thiết kế vi mạch bán dẫn)	Tham gia	Số 3367/QĐ-TĐT ngày 07/10/2024	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	583/QĐ-TĐT ngày 26/02/2025	CTĐT đã triển khai cho khoá tuyển sinh năm 2025
2	Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Kỹ thuật Viễn thông	Tham gia	Số 235/QĐ-TĐT ngày 08/02/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Số 2941/QĐ-TĐT ngày 11/10/2022	CTĐT đã triển khai cho khoá tuyển sinh năm 2022 đến năm 2023
3	Chương trình đào tạo Đại học ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông năm 2022	Tham gia	Số 235/QĐ-TĐT ngày 08/02/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2876/QĐ-TĐT ngày 05/10/2022	CTĐT đã triển khai cho khoá tuyển sinh từ năm 2022 đến năm 2023
4	Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Kỹ thuật viễn thông năm 2018	Tham gia	Tờ trình số 117/2017/TTr-ĐĐT	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	939/2018/QĐ-TĐT ngày 30/5/2018	CTĐT đã triển khai cho khoá tuyển sinh

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
						từ năm 2018 đến năm 2021

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính **01** HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì **01** nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì **01** nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

01 bài báo tác giả chính trong cơ sở dữ liệu Web of Science (SCIE): số thứ tự [39] trong danh sách bài báo đã công bố:

Phuong T. Tran, Ba Cao Nguyen, Tran Manh Hoang, Le The Dung, Nguyen Van Vinh, "Combining multi-RIS and relay for performance improvement of multi-user NOMA systems," in *Computer Networks*, vol. 217, Article ID 109353, Nov. 2022, <https://doi.org/10.1016/j.comnet.2022.109353> (SCIE, SCImago journal rank (2022): Q1, IF = 4.6 (2024)).

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thanh Phường